

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CT
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 103/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 15-3-2023

V/v *Tranh chấp xin ly hôn*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CT, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Minh

2. Bà Châu Bích Phượng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phục - Thư ký toà án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện CT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp: “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐXX-ST ngày 22 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn: Tô Thị L**, sinh năm 1972

Địa chỉ: Ấp Tân Thạnh, xã Tân Lý T, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: ông Nguyễn Thành Phương – Luật sư của văn phòng luật sư Nguyễn Thành Phương

***Bị đơn: Trần Văn H**, sinh năm 1971

Địa chỉ: Ấp Tân Thạnh, xã Tân Lý T, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

(Có mặt chị L, anh H)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Tô Thị L trình bày: Chị và anh Trần Văn H tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau vào năm 1991 nhưng không có đăng ký kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi không thể hoà hợp. Nay vợ chồng không còn tình cảm, không thể kéo dài cuộc sống chung nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh H.

Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Ngọc Phượng, sinh năm 1992 và Trần Tấn Linh, sinh năm 1999, hai con đã thành niên, chị không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn anh Trần Văn H trình bày: Anh thống nhất trình bày của chị L về thời gian thời gian chung sống, vợ chồng không có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm. Nay tình cảm không còn nên anh đồng ý ly hôn với chị L.

Về con chung: Thống nhất có 02 con như chị L trình bày, con đã thành niên, anh không có yêu cầu.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, chị Tô Thị L, anh Trần Văn H thống nhất ly hôn, về con chung, tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung: Không có.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị L: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận chị Tô Thị L và anh Trần Văn H là vợ chồng, không xem xét tài sản chung, nợ chung do chị L, anh H không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp: “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Xét thấy, Chị Tô Thị L và anh Trần Văn H chung sống với nhau vào năm 1991 nhưng không đăng ký kết hôn theo qui định của pháp luật mặc dù anh chị có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quá trình chung sống, anh chị bất đồng quan điểm và đã ly thân đầu năm 2021 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị L xin ly hôn và anh H cũng đồng ý ly hôn. Tuy anh chị thuận tình ly hôn nhưng giữa anh chị không có đăng ký kết hôn, căn cứ vào điều 53 Luật hôn nhân gia đình cần không công nhận anh chị là vợ chồng.

Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Ngọc Phượng, sinh năm 1992 và Trần Tấn Linh, sinh năm 1999, hai con đã thành niên, chị L, anh H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Xét ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị L là có cơ sở nên chấp nhận.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị L phải chịu theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 14, Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Tô Thị L

Về hôn nhân: Không công nhận chị Tô Thị L và anh Trần Văn H là vợ chồng.

Về án phí: Chị Tô Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0021368 ngày 02/02/2023 của chi cục Thi hành án dân sự huyện CT. Chị L đã nộp xong án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang,;
- VKSND huyện CT;
- THADS huyện CT;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Kim Hà

